

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa Đường
tỉnh 515 đoạn Km0-Km11+700 (từ Ba Chè đi Thiệu Vận, xã
Thiệu Toán), huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư sửa chữa Đường tỉnh 515 đoạn từ Km0-Km11+700 (từ Ba Chè đi Thiệu Vận, xã Thiệu Toán), huyện Thiệu Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1986/TTr-SGTVT ngày 23/5/2016 kèm theo văn bản báo cáo kết quả thẩm định dự án số 1985/SGTVT-TĐKHKT ngày 23/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa Đường tỉnh 515 đoạn Km0-Km11+700 (từ Ba Chè đi Thiệu Vận, xã Thiệu Toán), huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

1. **Tên dự án:** Sửa chữa công trình Đường tỉnh 515 đoạn Km0-Km11+700 (từ Ba Chè đi Thiệu Vận, xã Thiệu Toán), huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. **Chủ đầu tư:** UBND huyện Thiệu Hóa.

3. **Mục tiêu đầu tư:** Khắc phục tình trạng hư hỏng xuống cấp của tuyến đường để đảm bảo giao thông cho nhân dân và đáp ứng công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng chống lụt bão 05 xã: Thiệu Đô, Thiệu Vận, Thiệu Tâm, Thiệu Chính, Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa và của khu vực.

4. **Nội dung và quy mô đầu tư**

4.1 **Nội dung đầu tư:**

Sửa chữa nền, mặt đường Đường tỉnh 515 với chiều dài 11,696km.

- Điểm đầu Km0+00 - giao với QL45 tại Km62+950 thuộc địa bàn xã Thiệu Đô.

- Điểm cuối Km11+696,04- tại chân đê sông Chu xã Thiệu Toán..

4.2 Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Cấp đường: Đường cấp VI đồng bằng theo TCVN 4054:2005; vận tốc thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$; chiều rộng nền đường $B_n=6,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=3,5\text{m}$; chiều rộng lề gia cố $B_{lgc}=2\times 0,75\text{m}$; chiều rộng lề đất $B_l=2\times 0,75\text{m}$. Riêng đoạn qua khu đông dân cư Km0+00-Km1+703, mở rộng $B_m=B_n=7,0\text{m}$.

b) Phương án hướng tuyến: Tuyến chủ yếu đi theo đường cũ, mở rộng một số vị trí để đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế công trình.

c) Kết cấu áo đường:

- Đối với đoạn mặt đường cũ là đá dăm láng nhựa (phần cạp mở rộng và tăng cường trên mặt đường cũ); cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc}\geq 103\text{Mpa}$; kết cấu áo đường gồm mặt đường láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn nhựa $3,0\text{kg/m}^2$ trên các lớp móng, bù vênh bằng đá dăm tiêu chuẩn.

- Đối với đoạn qua khu dân cư (xã Thiệu Toán); thiết kế mặt đường bê tông xi măng dày 22cm trên lớp móng đá dăm tiêu chuẩn.

- Các đoạn nền đất yếu: Xử lý sinh lún nền đường bằng đá thải, tăng cường một lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 12cm để đảm bảo giao thông.

d) Nền đường: Đắp đất đầm lèn đạt độ chặt $K\geq 0,95$; lớp dưới móng đường dày 30cm đầm chặt $K\geq 0,98$.

đ) Nút giao, đường giao: Thiết kế vuốt nối vào tuyến chính đảm bảo êm thuận, chiều dài vuốt nối $\geq 10\text{m}$, kết cấu mặt đường như tuyến chính.

e) Công trình thoát nước: Sử dụng hệ thống cống thoát nước ngang đường hiện có còn tốt; đối với đoạn Km0-Km1+703 (qua khu dân cư), bố trí rãnh thoát nước bằng bê tông cốt thép; những vị trí giao cắt với đường ngang bố rãnh chịu lực bằng bê tông cốt thép.

g) Bó vỉa, đan rãnh: Bằng bê tông xi măng.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Thiệu Đô, Thiệu Vận, Thiệu Tâm, Thiệu Chính, Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV.

7. Tổng mức đầu tư : 20.127.898.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 17.368.172.000 đồng;
- Chi phí Quản lý dự án: 325.258.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 1.339.915.000 đồng;
- Chi khác: 699.888.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 394.665.000 đồng;

(Chi tiết tổng mức đầu tư có phụ biểu kèm theo)

8. Nguồn vốn: Từ nguồn Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cấp bổ sung (ngoài nguồn 35%) về Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2016.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Các bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế BVTC).

Điều 2. UBND huyện Thiệu Hóa tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

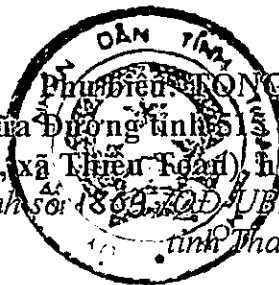
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, CN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Tuấn



Phụ lục BẢNG MỨC ĐẦU TƯ
Dự án: Sửa chữa Đường tỉnh 513 đoạn Km0- Km11+700 (từ Ba Chè
đi Thiệu Vận, xã Thiệu An), huyện Thiệu Hóa tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch UBND
tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Chi phí sau thuế
I	Chi phí xây dựng	17.368.172.000
II	Chi phí quản lý dự án	325.258.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.339.915.000
1	Chi phí khảo sát bước lập dự án đầu tư	310.411.000
2	Chi phí lập dự án đầu tư	84.235.636
3	Chi phí thẩm tra hiệu quả dự án đầu tư	12.678.766
4	Chi phí khảo sát bước thiết kế BVTC	200.000.000
5	Chi phí thiết kế BVTC và Dự toán	235.512.417
6	Chi phí thẩm tra TKBVTC và DT	36.994.207
7	Chi phí lập, thẩm định HSMT, đánh giá HSDT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	55.578.151
8	Chi phí giám sát thi công XD	404.504.734
IV	Chi phí khác	699.888.000
1	Chi phí hạng mục chung	434.204.309
2	Lệ phí thẩm định DADT	3.623.040
3	Thẩm định kết quả đấu thầu	1.000.000
4	Chi phí kiểm toán	200.072.333
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	60.987.844
V	Chi phí dự phòng	394.665.000
	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	394.665.000
	TỔNG DỰ TOÁN	20.127.898.000